							PLO1. Người học có khả năng vận dụng kiến thức tổng hợp về lý thuyết kiến trúc, kỹ thuật, công nghệ và môi trường để phân tích và giải quyết hiệu quả các vấn đề thực tiễn trong thiết kế và phát triển kiến trúc.	PLO2. Người học có khả năng thiết kế công trình kiến trúc đáp ứng đồng thời các yêu cầu về thẩm mỹ, công năng, kỹ thuật và văn hóa - xã hội, ứng dụng công nghệ mới phù hợp với bối cảnh thực tiễn cụ thể.	PLO3. Người học thể hiện tác phong chuyên nghiệp, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội trong thực hành kiến trúc, đồng thời tích hợp hiệu quả các yếu tố nhân văn, an toàn, sức khỏe cộng đồng và pháp lý vào thiết kế kiến trúc phù hợp với bối cảnh thực tiễn	PLO4. Người học phát triển tư duy phản biện và sáng tạo để phân tích, đánh giá và đưa ra quyết định thiết kế phù hợp với các bối cảnh thực tiễn đa chiều trong kiến trúc.	PLO5. Người học vận dụng tư duy hệ thống và năng lực đổi mới sáng tạo để đề xuất các giải pháp thiết kế kiến trúc tiên tiến, bền vững và có tác động tích cực đến xã hội	PLO6. Người học sử dụng thành thạo các phần mềm thiết kế, công nghệ số và tri tuệ nhân tạo để nâng cao hiệu quả trong học tập, nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp	PLO7. Người học có khả năng triển khai nghiên cứu kiến trúc một cách độc lập và đề xuất phương án thiết kế sáng tạo dựa trên kết quả nghiên cứu khoa học và nhu cầu thực tiễn của người sử dụng	PLO8. Người học có khả năng truyền đạt ý tưởng thiết kế một cách rõ ràng bằng ngôn ngữ đồ họa, công cụ số và mô hình, đồng thời có kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp hiệu quả với cộng đồng, khách hàng và các nhóm thiết kế đa ngành, đa văn hóa	PLO9. Người học có khả năng tự chủ trong học tập và phát triển lộ trình nghề nghiệp, có tư duy khởi nghiệp, đồng thời thích ứng hiệu quả với các thay đổi công nghệ, xã hội và bối cảnh nghề nghiệp
Mức độ (level) của mỗi miền (domain): Cx: level x của domain Cognitive; Py: level y của domain Psychomotor; Az: level z của domain Affective							C4P4A4	C6P4A4	C5P4A5	C5P4A4	C6P4A4	C3P5A4	C6P4A4	C3P5A4	C6P4P4	
Mỗi PLO được thiết kế 2-3 PI tương ứng; xác định thống nhất mức độ đóng góp của học phần vào mỗi PI của từng PLO							PI1.1: Phân tích được mối quan hệ giữa các yếu tố kiến trúc, kỹ thuật, công nghệ và môi trường trong quá trình thiết kế kiến trúc. PI1.2: Vận dụng kiến thức liên ngành để đề xuất giải pháp kiến trúc có tính khả thi và phù hợp với điều kiện thực tiễn cụ thể.	PI2.1: Thiết kế công trình kiến trúc phù hợp với bối cảnh văn hóa - xã hội - môi trường và địa điểm, đồng thời đáp ứng các yêu cầu về thẩm mỹ, công năng, kỹ thuật. PI2.2: Tích hợp công nghệ mới, tiết kiệm tài nguyên và năng lượng vào thiết kế kiến trúc phù hợp với bối cảnh thực tiễn.	PI3.1: Nhận định được các vấn đề đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội trong thực hành kiến trúc. PI3.2: Tích hợp các yếu tố nhân văn, an toàn, sức khỏe cộng đồng, công bằng, pháp lý và bền vững vào các giải pháp thiết kế kiến trúc đề xuất.	PI4.1: Phân tích và đánh giá được các phương án thiết kế kiến trúc dựa trên tiêu chí cụ thể về thẩm mỹ, công năng và kỹ thuật. PI4.2: Đề xuất ý tưởng thiết kế dựa trên tư duy phản biện và sáng tạo phù hợp với các bối cảnh thực tiễn đa chiều trong kiến trúc.	PI5.1: Vận dụng tư duy hệ thống để xác lập giải pháp kiến trúc tổng thể, tích hợp và bền vững. PI5.2: Đề xuất được ý tưởng thiết kế kiến trúc tiên tiến, có tính đổi mới và sáng tạo, có tác động tích cực đến cộng đồng.	PI6.1: Sử dụng thành thạo các phần mềm thiết kế và mô phỏng để phát triển và kiểm nghiệm thiết kế kiến trúc (CAD/BIM/3D modeling). PI6.2: Ứng dụng được công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong quá trình thiết kế, quản lý và nghiên cứu kiến trúc.	PI7.1: Thực hiện được nghiên cứu kiến trúc độc lập theo phương pháp khoa học. PI7.2: Đề xuất giải pháp kiến trúc dựa trên cơ sở khoa học, kết quả nghiên cứu và và nhu cầu thực tiễn.	PI8.1: Trình bày ý tưởng thiết kế rõ ràng bằng bản vẽ, mô hình, công cụ số và ngôn ngữ chuyên ngành. PI8.2: Thể hiện được kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả, năng lực hợp tác liên ngành, đa văn hóa và hội nhập quốc tế.	PI9.1: Xây dựng được kế hoạch học tập và phát triển nghề nghiệp cá nhân. PI9.2: Thể hiện khả năng thích ứng hiệu quả với các thay đổi của công nghệ và xu hướng mới. PI9.3: Tham gia hoạt động khởi nghiệp, thiết kế và phát triển các sáng kiến đổi mới trong kiến trúc.
OUTCOME (i) COMMUNICATION, (ii) SATURATION AND (iii) ASSESSMENT							33	44	44	35	46	46	34	45	45	33	44	44	33	44	44	33	44	44	33	45	45						
STT	**Học phần**	**Học kỳ**	**Khối kiến thức/ Khối học**	**Số tín chỉ**	**Bắt buộc/ lựa chọn bắt buộc/ lựa chọn tự do**	**(iv) COURSE**	**(v) COURSE**	**[i] Outcome**	**[ii] Mode (I, R, E)**	**[ii] Mode (I, R, E)**	**[i] Outcome**	**[ii] Mode (I, R, E)**	**[ii] Mode (I, R, E)**	**[i] Outcome**	**[ii] Mode (I, R, E)**	**[ii] Mode (I, R, E)**	**[i] Outcome**	**[ii] Mode (I, R, E)**	**[ii] Mode (I, R, E)**	**[i] Outcome**	**[ii] Mode (I, R, E)**	**[ii] Mode (I, R, E)**	**[i] Outcome**	**[ii] Mode (I, R, E)**	**[ii] Mode (I, R, E)**	**[i] Outcome Statement**	**[ii] Mode (I, R, E)**	**[ii] Mode (I, R, E)**	**[i] Outcome**	**[ii] Mode (I, R, E)**	**[ii] Mode (I, R, E)**	**[ii] Mode (I, R, E)**
1	Toán học đại cương (đại số tuyến tính)	Kỳ 1	Giáo dục Đại cương	3	Bắt buộc	2	4	Y	I	I															Y	I	I				
2	Năng lực số cơ bản	Kỳ 1	Kiến thức bổ trợ	1	Bắt buộc	1	2															Y	I	I							
3	Mỹ học và Lịch sử Nghệ thuật	Kỳ 1	Giáo dục Đại cương	2	Bắt buộc	2	3																					X	I	I	I
4	Cơ sở Mỹ thuật 1	Kỳ 1	Giáo dục Đại cương	2	Bắt buộc	1	2																					Y	I	I	
5	Cơ sở thiết kế 1	Kỳ 1	Cơ sở ngành	2	Bắt buộc	5	6	X	I	I															Y	I	I	X	I	I	
6	Hình họa trong kiến trúc	Kỳ 1	Giáo dục Đại cương	3	Bắt buộc	2	4	Y	I	I												Y	I	I							
7	Giới thiệu ngành Kiến trúc	Kỳ 1	Cơ sở ngành	1	Bắt buộc	1	2	Y	I	I																					
8	Diễn họa kiến trúc 1	Kỳ 1	Cơ sở ngành	2	Bắt buộc	3	4															Y	I	I				X	I	I	
9	Xác xuất thống kê	Kỳ 2	Giáo dục Đại cương	2	Bắt buộc	2	4	Y	I	I															Y	I	I				
10	Triết học Mác - Lênin	Kỳ 2	Giáo dục Đại cương	3	Bắt buộc	2	5							Y	I	I												Y	I	I	I
11	Pháp luật đại cương	Kỳ 2	Giáo dục Đại cương	2	Bắt buộc	2	5							Y	I	I												Y	I	I	I
12	Cơ sở Mỹ thuật 2	Kỳ 2	Giáo dục Đại cương	2	Bắt buộc	1	2																					Y	I	I	
13	Vẽ kỹ thuật trong kiến trúc	Kỳ 2	Giáo dục Đại cương	3	Bắt buộc	2	4	Y	I	I												Y	I	I							
14	Kiến trúc và con người	Kỳ 2	Cơ sở ngành	2	Bắt buộc	3	7				Y	I	I	Y	I	I												Y	I	I	I
15	Diễn họa kiến trúc 2	Kỳ 2	Cơ sở ngành	2	Bắt buộc	4	4															X	I	I				X	I	I	
16	Cơ sở thiết kế 2	Kỳ 2	Cơ sở ngành	2	Bắt buộc	6	6	X	I	I							X	I	I						X	I	I				
17	Design Studio 1 (Cơ bản)	Kỳ 2	Cơ sở ngành	4	Bắt buộc	9	10	X	I	I				X	I	I	X	I	I	Y	I	I				X	I	I				
18	Tiếng Anh 1	Kỳ 3	Giáo dục Đại cương	2	Bắt buộc	1	2																					Y	I	I	
19	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Kỳ 3	Giáo dục Đại cương	2	Bắt buộc	2	5							Y	I	I												Y	I	I	I
20	Khoa học về quản lý và quản trị	Kỳ 3	Kiến thức bổ trợ	3	Bắt buộc	5	12	X	R	R															Y	I	I				X	R	R	R
21	Vật liệu trong kiến trúc	Kỳ 3	Cơ sở khối ngành	2	Bắt buộc	3	4							X	I	I	Y	I	I													
22	Lịch sử kiến trúc 1	Kỳ 3	Cơ sở ngành	3	Bắt buộc	4	7				Y	I	I				Y	I	I												X	I	I	I
23	Công thái học, An toàn và Sức khỏe	Kỳ 3	Cơ sở ngành	2	Bắt buộc	3	5							Y	I	I															X	I	I	I
24	Design Studio 2 (Nhà ở)	Kỳ 3	Chuyên ngành	4	Bắt buộc	11	14	X	R	R	X	I	I	X	I	I				X	I	I	X	I	I				Y	I	I			
25	Design Studio 3 (KTCN)	Kỳ 3	Chuyên ngành	4	Bắt buộc	12	14	X	R	R	X	I	I				X	I	I	X	I	I	X	I	I	X	I	I						
26	Tiếng Anh 2	Kỳ 4	Giáo dục Đại cương	2	Bắt buộc	1	4																					Y	R	R				
27	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Kỳ 4	Giáo dục Đại cương	2	Bắt buộc	2	10							Y	R	R												Y	R	R	R
28	Chuyển đổi số và Trí tuệ nhân tạo	Kỳ 4	Kiến thức bổ trợ	2	Bắt buộc	2	6													Y	I	I	Y	R	R							
29	Môi trường và phát triển bền vững	Kỳ 4	Kiến thức bổ trợ	2	Bắt buộc	2	8				Y	I	I															Y	R	R	R
30	Cơ sở kỹ thuật công trình	Kỳ 4	Cơ sở khối ngành	2	Bắt buộc	2	6	Y	R	R										Y	I	I										
31	Lịch sử kiến trúc 2	Kỳ 4	Cơ sở ngành	3	Bắt buộc	4	10				Y	I	I				Y	I	I									X	R	R	R
32	Cấu tạo kiến trúc, xây lắp và hoàn thiện 1	Kỳ 4	Cơ sở ngành	2	Bắt buộc	2	4										Y	I	I	Y	I	I										
33	Nội thất	Kỳ 4	Chuyên ngành	3	Bắt buộc	7	14				Y	I	I	X	R	R							X	R	R	X	R	R					
34	Design Studio 4 (CTCC)	Kỳ 4	Chuyên ngành	4	Bắt buộc	11	20	X	R	R	X	I	I	Y	R	R				X	I	I				X	R	R	X	R	R			
35	Tiếng Anh 3	Kỳ 5	Giáo dục Đại cương	2	Bắt buộc	1	4																					Y	R	R				
36	Lịch sử ĐCS Việt Nam	Kỳ 5	Giáo dục Đại cương	2	Bắt buộc	2	10							Y	R	R															Y	R	R	R
37	Xã hội học	Kỳ 5	Giáo dục Đại cương	2	Bắt buộc	5	18				Y	R	R													Y	R	R	Y	R	R	X	R	R	R
38	Kỹ thuật kết cấu cơ bản	Kỳ 5	Cơ sở khối ngành	2	Bắt buộc	2	8	Y	R	R										Y	R	R											
39	Kết cấu công trình	Kỳ 5	Cơ sở khối ngành	3	Bắt buộc	3	12	Y	R	R							Y	R	R	Y	R	R											
40	Thiết kế môi trường 1	Kỳ 5	Cơ sở ngành	2	Bắt buộc	4	12				Y	R	R										Y	R	R	X	R	R					
41	Cấu tạo kiến trúc, xây lắp và hoàn thiện 2	Kỳ 5	Cơ sở ngành	2	Bắt buộc	5	12				X	R	R				Y	R	R	X	R	R											
42	Kiến trúc Cảnh quan	Kỳ 5	Chuyên ngành	3	Bắt buộc	7	16				Y	R	R	X	R	R				X	R	R	X	R	R								
43	Design Studio 5 (Nhà ở)	Kỳ 5	Chuyên ngành	4	Bắt buộc	11	24	Y	R	R	X	R	R	X	R	R	X	R	R							X	R	R	X	R	R			
44	Tiếng Anh 4	Kỳ 6	Giáo dục Đại cương	2	Bắt buộc	1	4																					Y	R	R				
45	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Kỳ 6	Giáo dục Đại cương	2	Bắt buộc	2	10							Y	R	R												Y	R	R	R
46	Hệ thống kỹ thuật công trình 1	Kỳ 6	Cơ sở khối ngành	2	Bắt buộc	3	10	Y	E	E							X	R	R														
47	Hệ thống kỹ thuật công trình 2	Kỳ 6	Cơ sở khối ngành	2	Bắt buộc	3	10	Y	E	E							X	R	R														
48	Thiết kế môi trường 2	Kỳ 6	Cơ sở ngành	2	Bắt buộc	4	12				X	R	R										Y	R	R	Y	R	R					
49	Tham quan và thực tập công nhân	Kỳ 6	Cơ sở ngành	1	Bắt buộc	4	10																					X	R	R	X	R	R	R
50	Quy hoạch	Kỳ 6	Chuyên ngành	3	Bắt buộc	7	18	Y	E	E	X	R	R	X	R	R							X	R	R								
51	Design Studio 6 (CTCC)	Kỳ 6	Chuyên ngành	4	Bắt buộc	12	30	X	E	E	X	E	E				X	R	R	X	R	R				X	E	E	X	R	R			
52	Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp	Kỳ 7	Kiến thức bổ trợ	2	Bắt buộc	4	15																					X	E	E	X	E	E	E
53	Quản lý dự án và hợp đồng tư vấn kiến trúc	Kỳ 7	Cơ sở ngành	2	Bắt buộc	2	13										Y	R	R												Y	E	E	E
54	Phân tích chi phí / Dự toán công trình	Kỳ 7	Cơ sở khối ngành	2	Bắt buộc	3	14							Y	E	E	Y	R	R	Y	R	R											
55	Mô hình thông tin công trình BIM (nâng cao	Kỳ 7	Cơ sở ngành	2	Bắt buộc	3	10																X	R	R				Y	E	E			
56	Thiết kế môi trường 3	Kỳ 7	Cơ sở ngành	2	Bắt buộc	4	18				Y	E	E										X	E	E	Y	E	E					
57	Đô thị bền vững và chống chịu biến đổi khí h	Kỳ 7	Chuyên ngành	2	Bắt buộc	2	10							Y	E	E				Y	R	R											
58	Design Studio 7 (CTCN)	Kỳ 7	Chuyên ngành	4	Bắt buộc	11	37	X	E	E	X	E	E							X	R	R	Y	E	E				X	E	E	X	E	E	E
59	Luật, Quy định và Ứng xử nghề nghiệp	Kỳ 8	Cơ sở ngành	3	Bắt buộc	4	27							Y	E	E	Y	E	E				Y	E	E							Y	E	E	E
60	Dự án nghiên cứu (tự chọn)	Kỳ 8	Chuyên ngành	3	Lựa chọn bắt buộc	7	24										X	E	E	X	E	E				X	E	E	Y	E	E			
61	Chuyên đề tự chọn 1 (2 / 6TC)	Kỳ 8	Chuyên ngành	2	Lựa chọn tự do	3	18										Y	E	E	Y	E	E				Y	E	E						
62	Chuyên đề chuyên ngành (tự chọn)	Kỳ 8	Chuyên ngành	3	Lựa chọn tự do	6	24				Y	E	E	X	E	E							Y	E	E	X	E	E					
63	Design Studio Chuyên ngành (tự chọn)	Kỳ 8	Chuyên ngành	4	Lựa chọn bắt buộc	8	33				X	E	E							X	E	E	X	E	E				Y	E	E	Y	E	E	E
64	Chuyên đề tự chọn 2 (2 / 6TC)	Kỳ 9	Chuyên ngành	2	Lựa chọn tự do	3	18										Y	E	E	Y	E	E				Y	E	E						
65	Design Studio Tổng hợp (tích hợp, tự chọn)	Kỳ 9	Chuyên ngành	6	Lựa chọn bắt buộc	14	42				X	E	E	X	E	E	X	E	E	X	E	E	X	E	E	X	E	E	X	E	E			
66	Thực tập tốt nghiệp	Kỳ 9	Chuyên ngành	8	Bắt buộc	13	51	X	E	E	Y	E	E	X	E	E	X	E	E	Y	E	E	X	E	E	Y	E	E				X	E	E	E
67	Đồ án tốt nghiệp	Kỳ 10	Chuyên ngành	10	Bắt buộc	18	57	X	E	E	X	E	E	X	E	E	X	E	E	X	E	E	X	E	E	X	E	E	X	E	E	X	E	E	E